

# Độc binh Lang Văn Thiết

■ Trần Hữu Đức  
*Hội Văn nghệ dân gian Nghệ An*

Độc Thiết tên thật là Lang Văn Thiết, người dân tộc Thái ở bản Chiềng, xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu. Xã Châu Hội là vùng đất thượng võ của vùng đất Phủ Quỳnh thuở trước, nam nữ đều giỏi võ nghệ, bắn cung tên. Từ thế kỷ XV, đồng bào Thái ở vùng này đã ủng hộ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi và Nguyễn Trãi lãnh đạo, lập nhiều chiến công ở trận Bù Đồn (nay thuộc xã Châu Nga) vào mùa đông năm 1424.

Thân sinh của Lang Văn Thiết là Lang Văn Thu, một võ quan làm việc dưới thời Nhà Nguyễn, triều vua Tự Đức; mẹ là người làng Thanh Nga, em gái của Tri phủ Sầm Văn Hào. Lúc nhỏ, Thiết được cha rèn cặp cho ăn học chu đáo và cho đi tu luyện ở các lò luyện võ trong vùng, thường xuyên theo cha vào rừng tập săn thú rừng. Lớn lên, Thiết là một chàng trai tuấn tú, khỏe mạnh, giỏi cung kiếm, giao du khắp vùng, ra tận vùng núi Thanh Hóa, Hòa Bình. Tuy xuất thân trong một gia đình khá giả nhưng Thiết sớm có lòng yêu nước, thương dân, hay giúp đỡ bà con làm việc thiện, lúc bấy giờ được Tri phủ Sầm Văn Hào giữ lại trong phủ, cử làm Độc binh (thường gọi là Độc Thiết) làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh làng bản trong vùng thuộc phủ quản lý.

Năm 1880, có nạn giặc Xá đánh tràn xuống vùng Mường Chè (vùng Tri Lễ, huyện Quế Phong ngày nay) chém giết nhiều người dân vô tội. Đồng bào bỏ chạy loạn lạc sang đất Cấn Muộn. Nghe tin có giặc đến

quấy phá, Độc Thiết dẫn 1.000 người tham gia dẹp giặc, kết quả giặc Xá đã phải rút chạy. Sau trận dẹp giặc Xá giữ yên bản làng, Độc Thiết nổi tiếng trong vùng.

Được tin vua Hàm Nghi trên đường ra Bắc, Độc Thiết đích thân xuống Kẻ Dinh, huyện Quỳnh Hợp để hộ tống nhà vua. Ông được nhà vua giao nhiệm vụ tổ chức lực lượng vùng miền núi, liên kết với Phan Đình Phùng và Cầm Bá Thước ở Thanh Hóa để chống giặc Pháp. Không bao lâu, ông đã tập hợp được một lực lượng lớn thanh niên Thái giỏi võ nghệ thuộc dưới quyền của ông chỉ huy khoảng 300 người. Ở vùng thượng nguồn sông Hiếu, hai anh em Quán Thông, Quán Thụ được Độc Thiết giác ngộ, cũng tổ chức lực lượng đứng lên chống Pháp. Ông dựa vào địa hình miền núi và số quân hiện có, sắp xếp, tổ chức 6 bộ phận, cử các tướng giỏi chỉ huy: vùng Kẻ Khun, Gia Hội do Đội Nón chỉ huy; vùng Kẻ Ninh, Đồng Lạc do Đội Dương phụ trách; vùng Kẻ Xăng, Tiên Bính do Cai Cù phụ trách; vùng Thanh Nga, Gia Hội do Cai Ba phụ trách; vùng Thường Xuân, Thanh Hóa do Đội Dũng phụ trách. Độc Thiết chọn Bến Mòng (thuộc Châu Hội) làm địa điểm kiểm soát giữ những thuyền bè chở lương thực, sản vật quý hiếm như quế, ngà voi, sừng tê giác... của bọn tay sai lang đạo trong vùng chuyển xuống Nghĩa Đàn cống nạp cho Pháp. Tại đây, ông cho quân đóng cọc hai bên bờ sông, chằng dây song qua sông, ngày đêm cho quân canh gác. Trên mỏm Bù Đồn, ông giao một đội quân canh gác làm nhiệm vụ cảnh giới và sẵn sàng chiến đấu khi cần thiết. Các thuyền bè qua bến Mòng đều kiểm soát thu giữ lương thực và mọi thứ khác của bọn lang đạo để nuôi nghĩa quân. Ông lợi dụng địa thế hiểm trở của Đò Ham nằm tả ngạn sông Hiếu, một bên là vực thẳm, một bên có dãy đá vôi án ngữ, có hang Tunnel

Crom làm nơi chứa quân được hàng ngàn người và là nơi cất dấu vũ khí. Thông thương với các hang trên là cánh đồng rộng và thung lũng hẹp, lúc cần có thể rút quân an toàn. Điều đó cho thấy, Đốc Thiét là một nhà quân sự có tầm nhìn cao trông rộng. Không những thế, ông còn sai Quản Thông, Quản Thụ xây dựng đồn trại vùng Thông Thụ, Quế Phong, phía Tây địa bàn làm căn cứ hoạt động, khi cần thiết có thể rút lui ẩn náu chiến đấu lâu dài, đối phó với quân Pháp khi chúng kéo đến.

Năm 1887, Đốc Thiét chủ động tập kích quân Pháp ở Nghĩa Đàn trước khi chúng tổ chức tấn công lên miền Phủ Quy, thu được nhiều quân trang, quân dụng. Không những thế, ông còn bắt mối liên lạc với Đề Niên, Đề Vinh, Lãnh Ngợi trong phong trào Nguyễn Xuân Ôn tại Yên Thành, Diễn Châu.

Tháng 7/1890, Đốc Thiét phối hợp với nghĩa quân của Nguyễn Xuân Ôn đánh úp Phủ đường tại Thái Hòa (Nghĩa Đàn) thu được nhiều súng ống và lương thực. Quân Pháp cay cú liền cho quân tấn công lên địa bàn hoạt động của Đốc Thiét, liền bị ông bố trí quân mai phục và tiêu diệt hai sĩ quan Pháp.

Không thể để tình trạng này kéo dài, quân Pháp lúc bấy giờ đã phối hợp với bọn lang đạo để mua chuộc, mặt khác mở nhiều cuộc tập kích lớn cả vùng đồng bằng và miền núi để diệt nghĩa quân. Vì thế, phong trào chống Pháp các nơi đã rơi vào thế bao vây, dần dần tan rã. Vị trí Đò Ham, nơi nghĩa quân của ông đang canh giữ dễ bị cô lập, nhất là khi quân Pháp có chủ trương khai thông con đường từ Nghĩa Đàn qua Thanh Hóa. Vì vậy, cuối năm 1890, Đốc Thiét quyết định đưa lực lượng rút về vùng Thanh Nga để tiện phối hợp với nghĩa quân của Cầm Bá Thước. Công việc chuyển quân khẩn trương, bí mật:

*“Tất cả xuống nóc ta cùng sang,*

*Sang khỏi sông Hiếu hàng trình ta đi,  
Đường đi thật là khó khăn, leo lên đồi đất thật là gian nan.*

*Dù núi cao ta cũng cứ vượt lên,*

*Đến bản Mun thì gà vừa gáy sáng”* (Về Đốc Thiét).

Đốc Thiét dốc hết lực lượng xây dựng đồn trại Thanh Nga cầm cự với quân Pháp lâu dài.

Năm 1894, quân Pháp mở trận tấn công nhằm xóa hết căn cứ của Cầm Bá Thước ở Trịnh Vạn. Đốc Thiét đã chủ động cho quân phục kích chặn đánh quân Pháp, đỡ đòn cho Cầm Bá Thước và bảo vệ cơ sở Thanh Nga. Nhưng do lực lượng quá chênh lệch, trận này Đốc Thiét bị tổn thất nặng, số quân còn lại phải rút chạy về cố thủ đồn lũy Thanh Nga. Nhưng đồn lũy Thanh Nga lúc bấy giờ bị quân hàng phủ tấn công, bao vây. Đang trong lúc thế cùng sức kiệt, ông cho nghĩa quân bí mật tìm đường rút lui ẩn náu. Đang đêm, Đốc Thiét bị bao vây nơi ở. Vừa nghe tiếng động, ông ra cầu thang để quan sát liền bị bắn trọng thương ở cánh tay, chỉ kịp chạy vào nhà trong lấy thanh gươm tụt xuống gầm nhà, bị lính bắt ngờ đâm một nhát gươm sau lưng “máu tuôn ra như mưa rào thánh bầy” (Về Đốc Thiét).

Đốc Thiét hy sinh khi ông tròn 47 tuổi (năm 1897), là một tổn thất lớn lao cho phong trào chống Pháp của miền núi Tây Bắc Nghệ An. Vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết đánh giá cao công lao của Đốc Thiét, đã cho ông tòng bát phẩm bá hộ và thưởng cho ông ngân tiền quý. Cầm Bá Thước, người đã hợp tác với ông trong phong trào Cần Vương ở Thanh Hóa đã đánh giá công lao của Đốc Thiét trong trát gửi cho làng Gia Hội đề ngày 25 tháng 8 năm Hàm Nghi thứ 5 (1889): “Bấy lâu nay, quan lãnh binh khởi nghĩa có đốc binh xã này (tức làng Gia Hội) Lang Văn Thiét là người vốn có nghĩa tâm hào hiệp giúp đỡ quan quân. Vậy cấp trát này giao cho xã giữ, nếu có quan quân tới đưa ra chấp chiếu” (Tư liệu lưu tại Bảo tàng Quy Châu).

Sau khi Đốc Thiét hy sinh, đồng bào dân tộc rất thương tiếc, nhiều nơi đã lập đền thờ tưởng nhớ công lao của ông. Hiện nay, Khu Di tích mộ Lang Văn Thiét tại làng Châu Hội, được Bộ Văn hóa công nhận Di tích Lịch sử - Văn hóa năm 1998, có khuôn viên diện tích 800m<sup>2</sup>, hàng ngày được bà con bản làng dân tộc Thái đến thắp hương, tưởng nhớ vị thủ lĩnh Cần Vương chống Pháp để tỏ lòng quý mến, khâm phục và biết ơn./.